

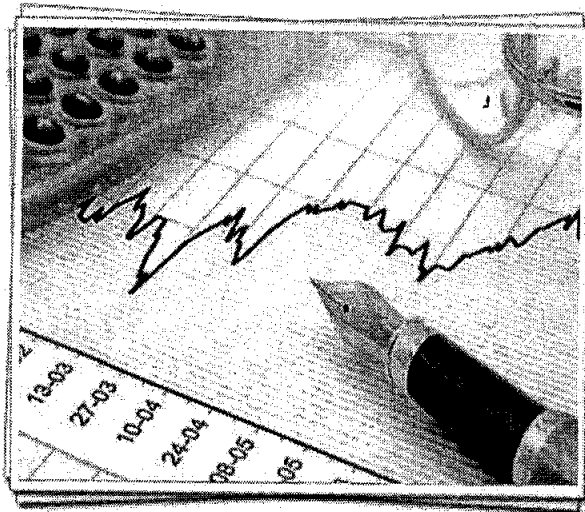
ASBANK

ASBANK

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ THÔNG QUA VĂN BẢN NÀY
GENERAL SHAREHOLDERS MEETING APPROVED THIS DOCUMENT

Vào ngày / on the date: 25/04/2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH
DOANH
NĂM 2018



TP.HCM, Tháng 4/2019

MỤC LỤC

BÁO CÁO CHI TIẾT	5
I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH	5
II. KẾT QUẢ VỀ KHÁCH HÀNG – ĐỐI NGOẠI	7
1. Khách hàng cá nhân	7
2. Khách hàng doanh nghiệp lớn	8
3. Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ	9
4. Hoạt động đầu tư và liên ngân hàng	11
5. Hoạt động phát triển mạng lưới và thương hiệu	12
6. Công tác Xử lý nợ	13
III. KẾT QUẢ VỀ VẬN HÀNH – TỔ CHỨC	13
1. Quản lý tín dụng	13
2. Quản lý rủi ro	14
3. Quản lý vận hành	14
4. Tiến độ thực hiện 5 mục tiêu và 20 sáng kiến chiến lược	15
5. Quản lý chất lượng	16
6. Quản lý Công nghệ thông tin	16
7. Kiểm toán nội bộ	17
8. Pháp chế & Tuân thủ	17
IV. KẾT QUẢ VỀ HỌC TẬP – PHÁT TRIỂN	18

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tóm tắt tổng quan thị trường năm 2018

Tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2018 dự kiến ở mức 3,2% trong điều kiện tài chính toàn cầu diễn biến phức tạp với xu hướng thắt chặt hơn, lãi suất cơ bản của Mỹ tăng, đồng USD mạnh hơn. Cùng với đó, căng thẳng thương mại Mỹ-Trung leo thang, bất ổn Brexit, chính sách thuế và tranh chấp ngân sách giữa Ý-EU tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu. Thị trường cổ phiếu toàn cầu 9 tháng đầu năm diễn biến khá tốt nhưng sụt giảm mạnh vào cuối năm. Cổ phiếu Trung Quốc giảm khoảng 25% so với đầu năm, chỉ số S&P 500 giảm gần 10% chỉ trong tháng 12 - mức tồi tệ nhất kể từ tháng 2/2009. Giá hàng hóa thế giới cũng biến động mạnh trong nửa cuối năm, giá dầu thô giảm xuống gần mức thấp nhất 3 năm, trong khi giá vàng tăng mạnh lên mức cao nhất 6 tháng.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2018 vẫn giữ được mức tăng trưởng cao. Cả nước đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức toàn bộ 12 chỉ tiêu cơ bản kế hoạch đề ra, với GDP tăng 7,08%, vượt qua mọi dự báo lạc quan nhất. Lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng duy trì ở mức 3,54%. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. Xuất khẩu hàng hóa đạt 245 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017; Xuất siêu hàng hóa (7,2 tỷ USD);

Hệ thống tài chính Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định. Trong nửa đầu năm 2018, thanh khoản hệ thống tổ chức tín dụng khá dồi dào do được hỗ trợ từ việc NHNN bơm tiền VND để mua vào khoảng trên 11 tỷ USD, tuy nhiên từ cuối tháng 7/2018, thanh khoản kém hơn chủ yếu do áp lực từ phía tỷ giá và nhu cầu về vốn cuối năm tăng cao, đồng thời các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% dẫn đến mặt bằng lãi suất tăng nhẹ trên cả thị trường 1 và thị trường 2. Tín dụng tăng trưởng 14% thấp hơn mức mục tiêu (17%), tăng trưởng huy động đạt 14,5%. Trong năm, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 1,5%, tỷ giá NHTM tăng khoảng 2,8% và tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 3,5% so với đầu năm, chủ yếu do Chỉ số USD index tăng khoảng 5% so với đầu năm. Tỷ giá vẫn chịu áp lực từ lạm phát song được hỗ trợ tích cực từ phía cân đối cung cầu ngoại tệ. Trong ngắn hạn, động thái tăng lãi suất của Fed trong năm 2018 chưa tạo sức ép gì lớn đối với NHNN nhất là trong bối cảnh lạm phát thấp, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng tương đối cao.

Bảng tóm tắt các chỉ tiêu kinh doanh chính

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Vs TH2017	
		2018	2017	(+/-)	%
1	Tổng tài sản	90.237	84.724	5.513,0	7%
2	Dư nợ tín dụng	57.325	50.267	7.058,5	14%
	- Cho vay khách hàng	52.465	48.226	4.238,5	9%
	- TP TCKT	4.860	2.041	2.820,0	138%
3	Huy động	67.972	62.593	5.379,2	9%
	- Tiền gửi khách hàng	64.490	60.126	4.364,4	7%
	- Huy động tổ chức tài chính quốc tế	3.482	2.467	1.014,8	41%
4	Tổng doanh thu thuần	2.902,2	2.681,1	221,2	8%
5	Chi phí hoạt động	1.687,0	1.565,1	121,9	8%
6	Lợi nhuận trước DPRRTD	1.215,2	1.116,0	99,2	9%
7	Tổng chi phí dự phòng RRTD	314,5	511,3	(196,8)	
8	Lợi nhuận trước thuế	900,8	604,7	296,0	49%

Bảng một số chỉ số tài chính trọng yếu

Chỉ tiêu	Thực hiện		Đơn vị tính
	2018	2017	
Suất sinh lời trước thuế/ VCSH (ROE)	13,9%	10,2%	%/năm
Suất sinh lời trước thuế/ Tổng TS (ROA)	1,1%	0,8%	%/năm
LNTT/ Doanh thu thuần	31,0%	22,6%	%
Chi phí hoạt động/ Doanh thu thuần (CIR)	58,0%	57,8%	%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	12,1%	12,6%	%
Tổng TS/ Vốn CSH (A/E)	13,2	13,9	Lần
Nợ phải trả/ Vốn CSH (D/E)	12,2	12,9	Lần
Vốn CSH/ Tổng TS (E/A)	7,6%	7,2%	%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản (D/A)	92,4%	92,8%	%
Cho vay TT1/ Tổng TS (LAR-Hệ số RRTD)	58,1%	56,9%	%
Cho vay TT1/ Huy động TT1(LDR)	81,4%	80,2%	%
Lợi nhuận trước thuế/ 1 Nhân viên toàn hàng	234	169	Trđồng/Năm
Chi phí hoạt động/ 1 Nhân viên toàn hàng	433	438	Trđồng/Năm

Các thành tựu quan trọng đã đạt được trong năm 2018

Nền kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2018 có nhiều tăng trưởng khởi sắc, sức khỏe ngành ngân hàng tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của ABBANK đạt nhiều thành tựu về lợi nhuận kinh doanh.

- Tổng tài sản đạt 90.237 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2017.
- Tổng dư nợ đạt 57.325 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2017.
- Nghiệp vụ huy động vốn có tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với nghiệp vụ tín dụng trong năm 2018. Tổng huy động đạt 67.972 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, tiền gửi khách hàng tăng 7% so với cuối năm 2017. Huy động từ các tổ chức tài chính quốc tế tăng 41% so với cuối năm 2017.
- Tình hình lợi nhuận toàn hàng năm 2018 có sự tăng trưởng tích cực. Tổng thu nhập tăng 8% so với cùng kỳ năm 2017. Chi phí hoạt động cũng được kiểm soát hiệu quả ở mức 1.687 tỷ đồng. Chi phí dự phòng RRTD duy trì hiệu quả ấn tượng với 314,5 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ 2017. Tăng trưởng thu nhập và chi phí được kiểm soát chặt chẽ là cơ sở để lợi nhuận vượt trội. Lợi nhuận trước thuế đạt 900,8 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2017.
- Năm 2018 Moody's đã nâng hạng một loạt các chỉ số xếp hạng của ABBANK: Tín nhiệm cơ sở (BCA) lên b1 và Đánh giá rủi ro đối tác và Xếp hạng rủi ro đối tác lên Ba3. Thành tựu này đã khẳng định cải thiện tích cực của ABBANK trong công tác xử lý tài sản có vấn đề.

Báo cáo chi tiết toàn bộ hoạt động của ABBANK năm 2018 được cụ thể hóa trong các thông tin dưới đây. Các số liệu tổng hợp của Báo cáo được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018.

Trân trọng báo cáo.

Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)



Tổng Giám đốc

Phạm Duy Hiếu

BÁO CÁO CHI TIẾT

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1 Kết quả kinh doanh ABBANK năm 2018

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu		Thực hiện		Vs TH2017	
		2018	2017	(+/-)	%
Tổng tài sản		90.237	84.724	5.513	7%
Dư nợ tín dụng	Dư nợ tín dụng	57.325	50.267	7.058	14%
	KHCN	22.507	19.655	2.852	15%
	SME	9.826	9.242	583	6%
	KHDN	24.150	19.329	4.821	25%
	NVĐT	843	2.041	(1.198)	-59%
Huy động	Tổng huy động	67.972	62.593	5.379	9%
	KHCN	30.696	29.819	877	3%
	SME	3.681	2.681	1.001	37%
	KHDN	33.595	30.093	3.502	12%
	<i>Trong đó: IFC+ ADB</i>	<i>3.482</i>	<i>2.467</i>	<i>1.015</i>	<i>41%</i>
Đầu tư	Trái phiếu CP	13.380	12.273	1.107	9%
	Trái phiếu TCTD	1.462	2.254	(792)	-35%
	Trái phiếu TCKT	7.247	4.051	3.196	79%
	Chứng khoán vốn	2	49	(47)	-95%
	Đầu tư dài hạn, góp vốn CP	529	571	(42)	-7%
	Tổng cộng	22.619	19.198	3.421	18%
KQ HĐKD	Thu nhập thuần từ lãi	1.995,6	2.149,4	(153,8)	-7%
	Thu nhập thuần dịch vụ	337,0	173,4	163,6	94%
	Thu nhập khác	569,7	358,3	211,4	59%
	Tổng thu nhập	2.902,2	2.681,1	221,2	8%
	Tổng chi phí hoạt động	1.687,0	1.565,1	121,9	8%
	Lợi nhuận HĐ trước dự phòng	1.215,2	1.116,0	99,2	9%
	Tổng chi phí dự phòng RRTD	314,5	511,3	(196,8)	-38%
	Lợi nhuận trước thuế	900,8	604,7	296,0	49%

Tổng tài sản đến 31/12/2018 tăng 5.513 tỷ đồng (tương đương tăng 7%) so với năm trước do hoạt động cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư tăng so với năm 2017 tương ứng với bên tài sản Có là tăng tiền gửi khách hàng

❖ Phân tích lợi nhuận kinh doanh năm 2018:

Lợi nhuận trước thuế năm nay tăng 296 tỷ đồng (tương đương tăng 49%), trong đó:

- Tổng thu nhập tăng 221,2 tỷ đồng (tương đương tăng 8%), bao gồm:
 - + Thu nhập thuần từ lãi giảm 153,8 tỷ đồng (tương đương giảm 7%) so với năm 2017
 - + Thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng 163,6 tỷ đồng (tương đương tăng 94%)
 - + Thu nhập khác tăng 211,4 tỷ đồng (tương đương tăng 59%) so với năm 2017
- Chi phí hoạt động tăng 121,9 tỷ đồng (tương đương tăng 7,8%)

- Tổng chi dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng TP VAMC 314,5 tỷ đồng, giảm 196,8 tỷ đồng (tương đương giảm 38%) so với năm 2017.

Nhìn chung, Kết quả hoạt động kinh doanh toàn hàng năm 2018 đạt hiệu quả tốt với lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 900,8 tỷ đồng.

2 Phân tích chi phí hoạt động

- ❖ Bảng tổng hợp chi phí hoạt động năm 2018

Đvt: tỷ đồng

Chi phí hoạt động	Thực hiện		Vs TH2017	
	2018	2017	(+/-)	%
1. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	1,5	1,8	(0,3)	82,6%
2. Chi phí cho nhân viên	789,3	724,8	64,5	108,9%
3. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ	480,8	404,0	76,7	119,0%
4. Chi về tài sản	376,9	356,7	20,2	105,7%
5. Chi phí dự phòng, bảo toàn & BH tiền gửi của KH	38,5	77,7	(39,2)	49,6%
TỔNG	1.687,0	1.565,1	121,9	107,8%

- ❖ Tình hình thực hiện các hạng mục chi phí

Chi phí hoạt động toàn hàng tăng 121,9 tỷ đồng (tương đương tăng 7,8%), nguyên nhân chi tiết như sau:

- Chi phí nhân viên: tăng 64,5 tỷ đồng (tương đương tăng 8,9%) do số lượng nhân viên bình quân tăng theo nhu cầu thay đổi mô hình hoạt động, ngoài ra định mức lương bình quân cũng tăng dẫn đến chi phí nhân viên tăng.
- Chi hoạt động quản lý công vụ: tăng 76,7 tỷ đồng (tương đương tăng 19%) do tăng chi phí marketing, hội nghị nhằm mục đích quảng bá thương hiệu, chi phí hành chính tăng để đảm bảo hoạt động của đơn vị; công tác phí, đào tạo huấn luyện cũng tăng nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nhân sự,...
- Chi phí tài sản: tăng 20,2 tỷ đồng (tương đương tăng 5,7%) do năm 2018 phát sinh nhiều chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, đồng thời, chi phí thuê tài sản cũng tăng theo nhu cầu thay đổi, cải tạo địa điểm kinh doanh.
- Chi phí dự phòng, bảo toàn và bảo hiểm tiền gửi: giảm 39,2 tỷ đồng. Nguyên nhân do năm 2017 trích lập một số khoản dự phòng trong khi năm 2018 không phát sinh.

Tài

II. KẾT QUẢ VỀ KHÁCH HÀNG – ĐỐI NGOẠI**1. Khách hàng cá nhân****1.1. Kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018***Đvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện		So với thực hiện	
	2018	2017	(+/-)	%
Huy động	30.696	29.819	877	3%
Dư nợ	22.507	19.655	2.852	15%
Số lượng KH	863.246	766.284	96.962	13%
Thẻ	62.638	74.118	(11.480)	-15%
Số lượng ATM	207	204	3	1%
Số lượng POS	1.394	1.331	63	5%

1.2. Các thành tựu chính năm 2018**❖ Phát triển sản phẩm dịch vụ:**

- Triển khai tiện ích dịch vụ thẻ trên kênh ABBANKmobile, dịch vụ chi hộ theo lô dành cho KHCN ABBANK, phát hành thẻ thanh toán không tiếp xúc đối với sản phẩm thẻ quốc tế ABBANK Visa dành cho khách hàng cá nhân.
- Điều chỉnh quy định tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân phù hợp với tình hình thị trường và quy định NHNN, xây dựng sản phẩm tiết kiệm mới: tiết kiệm chọn kỳ lĩnh lãi.
- Hoàn thiện điều chỉnh sản phẩm: Cho vay bổ sung vốn kinh doanh YOUshop; YOUshopplus; Cho vay cầm cố Sản phẩm huy động vốn, ưu đãi cho vay cầm cố STK USD
- Ban hành mới sản phẩm cho vay mua xe ô tô siêu tốc nhằm tinh giảm thủ tục cho Khách hàng.
- Mở rộng dịch vụ tiền điện, tiền nước, thu phí tự động
- Triển khai các tính năng mới trên ABBANKmobile: chuyển tiền từ thiện, mua vé xem phim, mua vé máy bay quốc tế, nhận thông báo cước hóa đơn hàng tháng, cập nhật giao diện vé máy bay hiện đại, linh hoạt hơn so với giao diện hiện tại và đăng ký trực tuyến trên Online Banking cho các dịch vụ thanh toán tự động.
- Triển khai dịch vụ ví điện tử 1Pay – loại hình thanh toán mới phổ biến gần đây, giúp KH có thể thanh toán hoá đơn: viễn thông, tài chính, bảo hiểm, truyền hình, Internet, mua các loại thẻ thanh toán ngay trên ứng dụng Ví với giá ưu đãi để tiêu dùng các dịch vụ cần thanh toán.

❖ Hoạt động quan hệ đối tác:

- Số lượng đối tác phát triển mới trong năm 2018 trên 36 đối tác. Tổng phát vay qua kênh đối tác năm 2018 1.877 tỷ đồng.
- Tiếp cận và cấp mã hoạt động với 265 đại diện kinh doanh và cộng tác viên mới. Kênh môi giới đã giới thiệu KH phát vay 697 tỷ đồng trong năm 2018.

❖ Hoạt động phát triển Kinh doanh:

- Triển khai chương trình bán hàng trực tiếp để gia tăng số lượng KH đăng ký và sử dụng dịch vụ: tại CN Bình Thuận, CN Thái Bình.
- Triển khai và hỗ trợ ĐVKD triển khai Thẻ đồng thương hiệu.
- Tham gia triển khai liên kết các công ty cấp nước thành công tại Hải Phòng, Sơn La, Thái Bình. Hỗ trợ triển khai cấp nước mới tại Tiền Giang, Cần Thơ.

2. Khách hàng doanh nghiệp lớn

2.1. Kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Vs TH2017	
	2018	2017	(+/-)	%
Huy động	33.595	30.093	3.502	12%
Dư nợ (*)	24.150	19.329	4.821	25%
Số lượng khách hàng	2.845	2.740	105	4%
Thu dịch vụ net (Không bao gồm bảo lãnh)	45,59	60,70	(15,11)	-25%
Thu phí Bảo lãnh	51,06	79,90	(28,84)	-36%

(*)Số liệu dư nợ đã bao gồm trái phiếu TCKT do KHDN kinh doanh

2.2. Các thành tựu chính năm 2018

❖ Hoạt động kinh doanh:

- Tỷ trọng Tiền gửi thanh toán/Tổng huy động doanh nghiệp bình quân năm 2018 đạt 32,8 với lãi suất huy động mảng KHDNL bình quân năm 2018 ở mức 4,04%/năm.
- Duy trì margin cho vay của mảng KHDNL ở mức khá tốt: lãi suất cho vay bình quân của KHDNL đạt trung bình 9,52%/năm đối với cho vay VND và 8,65%/năm đối với cho vay chung (VND và USD). Với lãi suất huy động trung bình ở mức tương ứng 4,1%/năm và 4,04%/năm, thì margin cho vay duy trì ở mức 5,42%/năm đối với VND và 4,61%/năm cho vay chung (VND và USD).
- Mảng Khách hàng chiến lược (KHCL): tiếp tục thắt chặt mối quan hệ hợp tác với EVN sau thoái vốn. Quy mô hợp tác vẫn tiếp tục duy trì ổn định và có sự tăng trưởng nhẹ.

❖ **Phát triển sản phẩm dịch vụ:** Xây dựng/ rà soát và cải tiến các sản phẩm dịch vụ phù hợp với quy định ban hành và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, gia tăng hiệu quả bán hàng.

• Sản phẩm tín dụng:

- Ban hành mới Sản phẩm tài trợ nhà thầu thực hiện gói nhà thầu/Dự án vốn ngân sách Nhà nước/ODA.
- Điều chỉnh sản phẩm Cam kết cấp tín dụng có điều kiện với các quy định quản lý sản phẩm chặt chẽ hơn, hỗ trợ công tác theo dõi và đánh giá hiệu quả sản phẩm.
- Điều chỉnh sản phẩm tái tài trợ áp dụng cho KHDNL phù hợp với Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017.

- Ban hành sản phẩm tài trợ đại lý phân phối xe ô tô dành cho khách hàng doanh nghiệp.
- Điều chỉnh sản phẩm cho vay không có bảo đảm bằng tài sản dành cho khách hàng doanh nghiệp.
- Các sản phẩm huy động và dịch vụ khác
 - Điều chỉnh, bổ sung hạn mức rút tiền của thẻ ABBANK Visa Credit Business và Thẻ ABBANK Visa Business, đáp ứng yêu cầu của NHNN tại Thông tư 26/2017/TT-NHNN về hoạt động thẻ của Ngân hàng.
 - Triển khai dịch vụ “Nộp thuế Hải quan điện tử 24/7” cho các KHDNL có nhu cầu nộp thuế XNK đơn giản hóa thủ tục nộp thuế, tiếp kiệm thời gian, chi phí và đảm bảo thông quan hàng hóa ngay sau khi hoàn tất nộp thuế.
 - Xây dựng thành công và ban hành chương trình Quản lý dòng tiền dành cho Tập đoàn Geleximco và các công ty thành viên.

❖ **Hỗ trợ và phát triển kinh doanh:**

- Liên kết với các ngân hàng nước ngoài và các khách hàng triển khai dịch vụ thu chi hộ trên toàn hệ thống ABBANK. Trong năm 2018, doanh số dịch vụ thu hộ đạt khoảng 8.200 tỷ đồng, phí dịch vụ thu hộ đạt khoảng 6,8 tỷ đồng.
- Triển khai, thúc đẩy các chương trình ưu đãi, chương trình thi đua tạo công cụ thúc đẩy kinh doanh cho hệ thống, nhằm thúc đẩy khả năng hoàn thành các chỉ tiêu của năm.

3. Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ

3.1. Kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu			Đvt: tỷ đồng	
	Thực hiện		Vs TH2017	
	2018	2017	(+/-)	%
Huy động	3.681	2.681	1.000	37%
Dư nợ	9.826	9.242	584	6%
Số lượng khách hàng	24.565	21.914	2.651	12%
Thu dịch vụ net(Không bao gồm bảo lãnh)	39,2	35,9	3,3	9%
Thu phí Bảo lãnh	44,4	54,0	(9,6)	-18%
Doanh số TTQT (Tr.Usd)	309	363	(54)	-15%

3.2. Các thành tựu chính năm 2018

❖ **Hoạt động tín dụng:**

- Về sản phẩm & dịch vụ
 - Triển khai 4 sản phẩm tín dụng mới: Tái cấp nhanh hạn mức, Tài trợ gói thầu/HĐKT trong nước dành cho khách hàng SME, Cho vay nhanh trên TSBD – SME OPEN, Quy định nhận đất Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Cụm công nghiệp.
 - Rà soát, điều chỉnh các sản phẩm tín dụng hiện hữu phù hợp với chính sách tín dụng mới, cũng như tháo gỡ vướng mắc của ĐVKD trong quá trình triển khai: SME Flex, Tài

- SME Easy, SME Top Up, SME Biz Loan ...; Hướng dẫn phát hành cam kết cấp tín dụng có điều kiện, Quy định cho vay không có TSBĐ dành cho KHDNL lớn và vừa.
- Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm đực lỗ: Dư nợ nhóm sản phẩm đực lỗ tăng 147% so với cuối năm 2017, đạt hơn 742 tỷ đồng.
 - Về thúc đẩy kinh doanh & Hỗ trợ hệ thống:
 - Triển khai các chương trình về thúc đẩy kinh doanh gồm: ABBANK đồng hành cùng SME, Ưu đãi mua xe ô tô 3S, Vay ưu đãi – Lãi cực chất tạo thêm công cụ bán hàng cho các ĐVKD.
 - Triển khai chương trình Tài trợ vốn kinh doanh ngắn hạn trên tỷ lệ cấp tín dụng tăng thêm – SME Extra.
 - Ký kết Thỏa thuận hợp tác với đối tác Kiu Việt Nam trong việc bán chéo sản phẩm dịch vụ giữa ABBANK và Kiu.
 - Về tham gia dự án:
 - Tham gia các dự án: Nâng cấp hệ thống T24, Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng SME A - Scorecard, Xây dựng chính sách tín dụng 6C, RWA, LOS.
 - ❖ **Về hoạt động phát triển đối tác:**
 - Ban hành chương trình ABBANK liên kết Sở Kế hoạch đầu tư
 - Ban hành chương trình thúc đẩy bán SPDV SME: thúc đẩy ĐVKD tăng số KH active và tăng số KH sử dụng nhiều SPDV
 - Trở thành thành viên chính thức của VCCI (Tháng 3/2018).
 - Tiếp tục đồng hành và là nhà tài trợ kim cương cho Hội đồng tư vấn hỗ trợ và khởi nghiệp phía Nam
 - Hoàn thành tái kết nối với Lazada. Mở đường hợp tác thành công 3 bên: ABB-KIU-LAZ: đạt thỏa thuận Seller của Laz mở TK thành công tại ABB được tặng miễn phí 06 tháng sử dụng phần mềm Kiu ERP.
 - ❖ **Hoạt động tài trợ thương mại và quản lý dòng tiền:**
 - Dự án Tài chính nông nghiệp thông minh IFF-ABB đang bước vào giai đoạn 2: phát triển sản phẩm và triển khai pilot tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.
 - Ban hành dịch vụ nộp thuế hải quan điện tử 24/7.
 - Hợp tác với Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội mở tài khoản thanh toán Online cho Doanh nghiệp mới thành lập.

4. Hoạt động đầu tư và liên ngân hàng

4.1. Kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh

- ❖ Các chỉ tiêu về quy mô

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Vs TH2017	
	2018	2017	(+/-)	%
Đầu tư GTCG	22.091	18.627	3.464	19%
<i>TPCP</i>	<i>13.380</i>	<i>12.273</i>	<i>1.107</i>	<i>9%</i>
<i>TP TCTD</i>	<i>1.462</i>	<i>2.254</i>	<i>(792)</i>	<i>-35%</i>
<i>TP TCKT</i>	<i>7.247</i>	<i>4.051</i>	<i>3.196</i>	<i>79%</i>
<i>Cổ phiếu</i>	<i>2</i>	<i>49</i>	<i>(47)</i>	<i>-96%</i>

- ❖ Chỉ tiêu lợi nhuận

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		TH2018 Vs TH2017	
	2018	2017	+/-	%
Tiền tệ & lãi điều hòa CFU	(698)	(731)	31	-4%
Đầu tư trái phiếu	1.237	1.194	76	6%
Ngoại hối	177	81	(36)	-45%
Đầu tư tài chính	34	32	(8)	-25%
Lãi lỗ từ hoạt động khác	(59)	(7)	59	
Tổng lợi nhuận Trading trước DPRR	487	314	(85)	-27%
Tổng lợi nhuận Banking trước DPRR	204	254	207	82%
Tổng lợi nhuận trước DPRR	691	568	122	22%
Dự phòng RR	(19)	(50)	21	-42%
Tổng lợi nhuận sau DPRR	672	518	143	28%

4.2. Các thành tựu chính năm 2018

- ❖ **Quản lý thanh khoản và hoạt động nguồn vốn**

- Các kịch bản về dòng tiền vào/ra lớn được xây dựng, dòng tiền được dự phóng hàng ngày, làm căn cứ cho việc quản lý thanh khoản, cân đối nguồn vốn đảm bảo đáp ứng nhu cầu thanh toán của hệ thống và tuân thủ các giới hạn thanh khoản theo quy định của NHNN và ABBANK.

- ❖ **Hoạt động kinh doanh tiền tệ**

- Tập trung ưu tiên các giao dịch phục vụ thanh khoản của hệ thống, các giao dịch ít rủi ro tín dụng (như giao dịch repo, repo ngược) và các giao dịch với NHNN

- Tận dụng các cơ hội thị trường để kinh doanh chênh lệch lãi suất thông qua các giao dịch khớp kỳ hạn và lệch kỳ hạn đối với VND. Lợi nhuận trading lũy kế đến tháng 12/2018, đạt 16,9 tỷ đồng.

❖ **Hoạt động đầu tư góp vốn và kinh doanh trái phiếu**

- Thoái vốn thành công đối với các khoản góp vốn vi phạm quy định tại Thông tư 36 và thu về hơn 32,5 tỷ đồng tiền cổ tức.
- Tổng giá trị danh mục trái phiếu TCTD là 1.462 tỷ đồng. Hoạt động trading trái phiếu TCTD trong năm mang lại lợi nhuận 24 tỷ đồng.
- Tại 31/12/2018, quy mô danh mục TPCP đạt 13.380 tỷ đồng, tăng 1.107 tỷ đồng so với 31/12/2017. Hoạt động kinh doanh TPCP tiếp tục là hoạt động đem lại lợi nhuận trọng tâm, lợi nhuận lũy kế 2018 đạt gần 370 tỷ đồng, bằng 166% so với năm 2017 (tương đương tăng 147 tỷ đồng).

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại tệ:**

- Kinh doanh dương trạng thái USD để đầu cơ tỷ giá lên theo xu hướng thị trường. Hoạt động kinh doanh chênh lệch lãi suất swap USD/VND và EUR/USD cũng được đẩy mạnh nhằm tận dụng nguồn vốn dư thừa và tận dụng cơ hội lãi suất VND tăng giá.
- Việc dự báo sát diễn biến thị trường, duy trì trạng thái ngoại tệ linh hoạt và tận dụng các cơ hội mua/bán ngoại tệ với NHNN đã góp phần mang lại lợi nhuận 177 tỷ đồng trong năm 2018.

5. Hoạt động phát triển mạng lưới và thương hiệu

5.1. Hoạt động phát triển mạng lưới

- ❖ Kết quả hoạt động phát triển mạng lưới năm 2018: Đến ngày 31/12/2018, mạng lưới ABBANK có tổng cộng 165 điểm giao dịch.

5.2. Hoạt động marketing và phát triển thương hiệu năm 2018

❖ **Thương hiệu:**

- Đa dạng các kênh và phương tiện truyền thông nhằm quảng bá thương hiệu.
- Hoạt động thương hiệu với sự kiện ABBANK Family day, đại nhạc hội Tết An Bình: 25 năm Sải cánh yêu thương – Trực tiếp trên VTV2.
- Cùng cố hoạt động an sinh xã hội với các hoạt động đầu tư cho giáo dục, xây nhà cho người nghèo.

❖ **Marketing sản phẩm dịch vụ:**

- Các hoạt động đa dạng, bám sát theo tính chất sản phẩm và nhu cầu khách hàng: Tiến hành survey trước khi lập kế hoạch, phân tích kênh Marketing để tiếp cận khách hàng và survey chương trình sau khi kết thúc chiến dịch. Các kênh tập trung: VOV giao thông, Quảng cáo Facebook, LCD frame, PR, POSM tại đơn vị kinh doanh, Chương trình phát tờ rơi trực tiếp...

❖ **Truyền thông Nội bộ:**

- Phát triển các hoạt động nội bộ xuyên suốt: Chuỗi kỉ niệm 25 năm thành lập ABBANK, Nhảy flashmob tại Đơn vị kinh doanh, Teambuilding, Hội thảo truyền cảm hứng, Hội nghị Phát động, sơ kết kinh doanh, Hội nghị truyền thông các dự án chiến lược, Truyền thông tinh thần Chiến binh sale, Các hoạt động theo truyền thông viral (An Bình là được, U23 Việt Nam) với lượt tương tác cao.
- ❖ Quảng cáo trên mạng xã hội:
 - Tập trung cho các sự kiện thương hiệu và sản phẩm dịch vụ của ABBANK, tăng tương tác qua tiếp cận với KOLs và các diễn đàn dành cho Bankers cũng giúp tăng tỉ lệ tương tác tự nhiên và tăng lượt đề cập về ABBANK.

6. Công tác Xử lý nợ

Kết quả thu hồi – xử lý nợ xấu theo chuẩn quốc tế đến 31/12/2018

Đvt: Tỷ đồng

Năm 2018	Thu gốc	Thu lãi	Thu khác	Thu tài sản quy đổi	Tổng cộng	Tỷ trọng thu nợ
BAN XLN	507,36	71,15	50	94,13	722,63	65%
ĐVKD	322,81	58,86			381,68	35%
TỔNG CỘNG	830,17	130,01	50	94,13	1.104,31	100%

- Đánh giá:
 - Năm 2018 toàn hàng đã thu hồi/xử lý được 1.104 tỷ đồng nợ xấu vượt xa so với cùng kỳ năm ngoái gần 380 tỷ đồng,
 - Kết quả thu hồi/xử lý nợ nêu trên đã đóng góp rất đáng kể vào kết quả kinh doanh của toàn hàng: làm giảm nguy cơ mất vốn, trực tiếp đóng góp làm gia tăng lợi nhuận của toàn hàng, gia tăng thu nhập cho Ngân hàng năm sau do một số khoản được hoàn nhập dự phòng vào năm 2020).
 - Năm 2018, toàn hàng tiếp tục quyết liệt xử lý nợ xấu bằng nhiều biện pháp, đặc biệt đã tăng cường thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm theo Nghị quyết 42/QH. Nhiều khoản nợ xấu có dư nợ lớn, tồn đọng lâu ngày đã được xử lý dứt điểm trong năm 2018.

III. KẾT QUẢ VỀ VẬN HÀNH – TỔ CHỨC

1. Quản lý tín dụng

- Tham gia và triển khai một số tiểu dự án liên quan trong dự án Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK, dự án LOS, DLP, dự án Tín dụng nông nghiệp thông minh – IFC, xây dựng mô hình thẻ điểm SME.
- Hoàn chỉnh và trình ban hành khung giá đất: Bình Dương, Sóc Trăng, Kiên Giang, Thái Nguyên, Sơn La, Bạc Liêu. Đã đi khảo sát thông tin thị trường và đang trình ban hành khung giá tại địa phương Vũng Tàu, Tây Ninh, Điện Biên, Vĩnh Long.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp và từ xa các khách hàng được cấp tín dụng, cảnh báo sớm trước ít nhất 30 ngày đối với các khoản nợ có nguy cơ chuyển nợ xấu, nhắc nợ chuyển quá hạn hàng ngày để ĐVKD có biện pháp xử lý nợ sớm.

2. Quản lý rủi ro

❖ Quản lý rủi ro và chính sách tín dụng:

- Kiểm soát rủi ro tín dụng, kiểm soát ngưỡng/hạn mức rủi ro tín dụng, kiểm soát room cho vay chứng khoán và nhóm Khách hàng liên quan (KHLQ), các tỷ lệ an toàn theo quy định NHNN.
- Phối hợp cùng Deloitte thực hiện Dự án xây dựng mô hình chấm điểm tín dụng cho phân khúc SME, trong đó thang xếp hạng tổng thể theo thông lệ tiên tiến, đáp ứng quy định NHNN và tiếp cận theo chuẩn Basel II.
- Quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng: thực hiện rà soát văn bản nội bộ đã ban hành cho mảng Chính sách Môi trường Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, phối hợp với khối KHDNL làm việc với EVN để thực hiện đánh giá rủi ro MTXH Dự án Vĩnh Tân 4 trong khuôn khổ hợp tác với ERM có sự hỗ trợ tài chính từ IFC.

❖ Quản lý rủi ro thị trường

- Thực hiện xây dựng/ rà soát/ điều chỉnh và ban hành các văn bản quy trình phù hợp với yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Rà soát lại các hạn mức quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro thanh khoản đang áp dụng và điều chỉnh phù hợp với thực tế ABBANK và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.
- Xây dựng báo cáo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, đồng thời rà soát/hiệu chỉnh các báo cáo rủi ro thanh khoản và thị trường đã được tự động hóa.

❖ Quản lý rủi ro hoạt động:

- Truyền thông cảnh báo, nâng cao văn hóa quản lý rủi ro.
- Công tác thu thập thông tin, tư vấn giải pháp giảm thiểu rủi ro được đẩy mạnh và không ngừng cải tiến về chất lượng giúp trạng thái rủi ro của ABBANK duy trì ở ngưỡng chấp nhận, tuân thủ khẩu vị rủi ro ban hành
- Công tác triển khai kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP): Tăng cường các bản tin cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai, khủng bố, cướp, cập nhật liên tục Danh sách Call Tree theo tình hình thực tế tại từng Đơn vị; hướng dẫn, tổ chức đào tạo nội dung xây dựng kế hoạch BCP trên toàn hàng.

❖ Dự án Basel:

- Triển khai dự án Tính toán tài sản có rủi ro theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 17/5/2018.

3. Quản lý vận hành

- Triển khai dự án SWIFT GPI, chuyển server SWIFT ra DC 36 Hoàng Cầu, hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống SWIFT 7.2, hoàn thành toàn bộ các yêu cầu của SWIFT trong chương trình An ninh khách hàng.

- Nâng cấp hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo yêu cầu của NHNN và BIDV và nâng cấp hệ thống Corebanking R17
- Hoàn thành dự án chiến lược nâng cao năng lực tự động chuyển tiền liên ngân hàng.
- Thực hiện các công việc liên quan đến cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động của CallCenter: hoàn thiện đưa vào hoạt động phần mềm xử lý thông tin phản hồi khách hàng, hỗ trợ điều phối và thực hiện hoạt động chăm sóc khách hàng thông qua các ý kiến phản hồi của khách hàng từ các kênh (tổng đài, Email, Facebook, Zalo)
- Ban hành tài liệu hướng dẫn thao tác trên phần mềm AML cho các ĐVKD

4. Tiến độ thực hiện 5 mục tiêu và 20 sáng kiến chiến lược

❖ 5 mục tiêu chiến lược: tiến độ triển khai, kết quả đến 31/12/2018

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	Ghi chú
1	Top 5 ROE trong số các ngân hàng TMCP tư doanh	10,95%	8,25%	ROE sau thuế
2	Thu nhập từ bán lẻ (bao gồm cá nhân và SME) chiếm tối thiểu 70% tổng thu nhập, và thu nhập từ dịch vụ (bao gồm phí bảo lãnh) chiếm tối thiểu 30%	Thu nhập từ bán lẻ /tổng thu nhập: 48,94% Thu nhập từ dịch vụ /tổng thu nhập: 10,70%	Thu nhập từ bán lẻ /tổng thu nhập: 43,13% Thu nhập từ dịch vụ /tổng thu nhập: 15,41%	
3	Top 10 thương hiệu mạnh ngân hàng Việt Nam	Chưa đo lường		
4	Xây dựng văn hóa và môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, thu hút người lao động được đo lường thông qua tỷ lệ hài lòng	Tỷ lệ hài lòng của cán bộ nhân viên toàn hàng: 72,5%		
5	Quản trị doanh nghiệp hiện đại theo chuẩn mực quốc tế	Khung quản trị doanh nghiệp của IFC, XHTN của Moody's, BCTC theo IERS, Basel II		

❖ Các sáng kiến, giải pháp chiến lược: tiến độ triển khai, kết quả đến 31/12/2018

Tính tới 31/12/2018, ABBANK đã triển khai 21 dự án, trong đó 17 dự án hoàn thành; 01 dự án thay đổi phạm vi công việc (Dự án số 12); 02 dự án tiếp tục triển khai tổng thể/các giai đoạn còn lại (Dự án 11 và 14); 01 Dự án tái khởi động thực hiện cấu phần trong Dự án lớn (Dự án số 7). Trong 23 dự án, còn 03 dự án (Dự án số 13, 18, 20) bắt đầu khởi động triển khai từ 2017 và đang triển khai thực hiện. Với sự cộng tác và tư vấn của cổ đông IFC, ABBANK cũng đang triển khai một số dự án. Cụ thể như sau:

- Dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK”. Dự án bao gồm 7 tiểu dự án thành phần.
- Dự án số 11: Cải tiến kênh phi truyền thống – mobile, ebanking...
- Dự án Thẻ điểm hồ sơ (Application Scorecard) cho khách hàng SME (Khối SME, QLRR)

- Dự án số 18: Nâng cao năng lực thẩm định và hiện đại hóa công tác phê duyệt tín dụng – LOS
- Dự án số 20: Xây dựng kho dữ liệu Datawarehouse và BI/MIS (K. CNNH)
- Dự án phát triển tài chính nông nghiệp và tư vấn sau thu hoạch của Việt Nam: Dự án hợp tác giữa ABBANK và IFC, do IFC tư vấn xây dựng và triển khai, đang được thực hiện theo lộ trình đăng ký và sẽ kết thúc vào Quý I/2019.
- “Dự án Tín dụng cho phân khúc Phụ nữ” nhằm trở thành “ABBANK - Ngân hàng được phụ nữ lựa chọn”.

5. Quản lý chất lượng

❖ Chất lượng dịch vụ Nội bộ:

- Cải tiến, vận hành, đo lường mức độ thực hiện cam kết CLDV (SLAs) tại 13 Khối/Ban HO
- Tổ chức chương trình khảo sát độ hài lòng chất lượng dịch vụ nội bộ và dịch vụ bảo vệ để ghi nhận thực trạng các ý kiến, đề xuất cải tiến.

❖ Chất lượng dịch vụ Khách hàng:

- Ban hành Bộ tiêu chuẩn chất lượng cuộc gọi dành cho Nhân viên tổng đài, triển khai đánh giá chính thức từ tháng 03/2018. Đánh giá 315 cuộc gọi.
- Ban hành tiêu chí đánh giá CLDV qua camera.
- Triển khai hoạt động đánh giá chất lượng dịch vụ tại ĐVKD
- Xây dựng chương trình thi đua Ngôi sao chất lượng dịch vụ, Top CLDV vinh danh các cá nhân, đơn vị đạt kết quả cao.
- Xây dựng, triển khai chương trình khảo sát 24h.
- Chuẩn hóa bộ tài liệu Đào tạo tiêu chuẩn CLDV, hoàn thành tài liệu đào tạo online.

6. Quản lý Công nghệ thông tin

Trong năm 2018, Khối CNNH đã triển khai các dự án bám sát kế hoạch đầu tư CNTT, chú trọng công tác quản trị, vận hành hệ thống, chi tiết như sau:

- Triển khai các dự án trọng điểm:
 - + Các dự án đã hoàn thành : Dự án trọng điểm “Nâng cấp hệ thống phần mềm lõi - Core banking lên phiên bản R17 và chuyển đổi Cơ sở dữ liệu từ JBase sang Oracle”; Dự án bổ sung hạ tầng: “Đầu tư Hạ tầng tập trung”, “Tối ưu mạng ABBANK”, “Đầu tư Thiết bị ở TTDL DP - DR (Đáp ứng BCP)”, “Quy hoạch tối ưu hệ thống lưu trữ và xây dựng giải pháp sao lưu dữ liệu tập trung”; Dự án đổi mới sáng tạo: “Hệ thống đăng ký dịch vụ sử dụng mẫu điện tử - Digital form” và “Văn phòng điện tử ứng dụng chữ ký số”.
 - + Các dự án đang triển khai: “Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị BI/MIS”, “Giải pháp quản trị dịch vụ kết nối với đối tác bên ngoài – bao gồm Fintech, “Giải pháp phòng chống thất thoát và mã hóa dữ liệu”, “Triển khai giải pháp bảo mật cho ngân hàng điện tử”, “Giám sát an ninh an toàn và cảnh báo sớm – hoàn thiện giai đoạn 2 và 3”, “Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình”, “Quản lý tập trung hệ thống Camera”...
- Về công tác vận hành, quản trị các hệ thống ứng dụng, các hạ tầng CNTT: Khối đã tái thiết kế mô hình tổ chức để phân tách các chức năng phát triển, quản trị và vận hành theo đúng quy định của Nhà nước. Công tác quản trị hệ thống phần mềm lõi T24 ổn

định, hệ thống hạ tầng CNTT (toàn bộ hệ thống mạng, máy chủ và lưu trữ) hoạt động an toàn, ổn định.

- Về công tác giám sát an ninh an toàn bảo mật: Xây dựng chương trình đào tạo, hướng dẫn và cảnh báo về an ninh thông tin đến toàn hàng. Rà soát, ban hành mới và cập nhập 25 quy định/quy trình đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, tiêu chuẩn quốc tế và nhu cầu thực tế của Ngân hàng.
- Về công tác hỗ trợ người dùng: Tiếp nhận hỗ trợ hoàn thành 32 điểm giao dịch triển khai mới/di dời/nâng cấp theo yêu cầu từ Phát triển mạng lưới, 37 điểm lắp mới/di dời/nâng cấp hệ thống camera, và hoàn tất hơn 29.634 yêu cầu hỗ trợ người dùng cuối thông qua kênh tiếp nhận tập trung – SDP, SLAs trung bình tháng/năm đáp ứng 98,89%.

7. Kiểm toán nội bộ

- Trong năm 2018, Kiểm toán nội bộ (KTNB) đã thực hiện được 50 cuộc kiểm toán/chuyên đề giám sát, trong đó có 31 cuộc kiểm toán theo kế hoạch và 19 cuộc kiểm toán/ chuyên đề giám sát đột xuất theo yêu cầu từ Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát/ Ban điều hành.
- Một số cuộc kiểm toán/ báo cáo giám sát đã nhận được phản hồi tích cực từ Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát/ Ban điều hành gồm: Báo cáo kiểm toán ABBANK Điện Biên, Thái Nguyên, Đồng Đa; Báo cáo đánh giá sản phẩm đực lỗ SMEs; Báo cáo kiểm toán công tác quản lý đối tác có kết nối với ngân hàng; Báo cáo kiểm toán chi phí hành chính; Báo cáo rà soát chính sách cho vay Talent Pool; Báo cáo giám sát hạn mức tồn quỹ tiền mặt; Báo cáo kiểm toán công tác quản lý tài khoản đặc quyền; Báo cáo kiểm toán hệ thống mạng.
- Cập nhật ban hành mới cẩm nang, quy trình kiểm toán nội bộ để phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN và quy chế cơ cấu tổ chức mới của ABBANK.
- KTNB cũng chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm toán giúp giảm thời gian làm việc, tăng năng suất của kiểm toán viên như: phát triển phần mềm theo dõi sau kiểm toán tự động; nâng cấp phần mềm IAS kiểm toán thực địa.

8. Pháp chế & Tuân thủ

- Thực hiện hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các đơn vị kinh doanh, phòng ban (khoảng 2.500 vụ việc); Rà soát và cung cấp các hợp đồng không theo mẫu (gần 500 trường hợp); Phê duyệt các mẫu thư bảo lãnh, mẫu biểu ngoại lệ (gần 1.000 trường hợp)
- Rà soát, cung cấp các văn bản pháp luật mới, ban hành bản tin pháp luật hàng tháng để hướng dẫn các vấn đề pháp lý đơn vị thường xuyên gặp (13 trường hợp).
- Rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ ủy quyền và các công việc khác (gần 500 trường hợp); Xây dựng và hoàn thiện 11 văn bản liên quan đến vận hành/tác nghiệp.
- Rà soát tính tuân thủ, pháp lý hơn 900 văn bản nội bộ đã ban hành. Đầu mối làm việc liên quan đến xin cấp đổi Giấy phép hoạt động của ABBANK và tư vấn các hồ sơ đầu tư trái phiếu.
- Thực hiện chấm điểm tuân thủ phi tín dụng đối với các ĐVKD cho năm 2018.

- Xây dựng và ban hành Quy định giám sát tuân thủ các hoạt động phi tín dụng tại ABBANK, QĐ 505/QĐ-TGD.18 ngày 26/12/2018; Tham gia triển khai Thông tư 13 của NHNN.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát phi tín dụng năm 2018 theo kế hoạch đã được phê duyệt với tổng số 360 kiến nghị cần phải thực hiện, đã khắc phục chỉnh sửa xong 237 kiến nghị, đã khắc phục nhưng vẫn đang theo dõi thực hiện 93 kiến nghị, được giao theo dõi và đang tiếp tục chỉnh sửa 30 kiến nghị.
- Đôn đốc và giám sát các đơn vị thực hiện 67 khuyến nghị của KTNB đã quá hạn, tính đến 31/12/2018 đã thực hiện khắc phục được 21 khuyến nghị quá hạn, còn lại 46 khuyến nghị đang tiếp tục theo dõi và đôn đốc.
- Thực hiện các báo cáo giám sát từ xa: Tỷ lệ an toàn vốn, góp vốn mua cổ phần; Báo cáo rà soát việc thuê các địa điểm làm trụ sở kinh doanh; Báo cáo việc đảm bảo an toàn, an ninh tại các điểm kinh doanh... Thực hiện giám sát trực tiếp tại 06 đơn vị kinh doanh tại ABBANK

IV. KẾT QUẢ VỀ HỌC TẬP – PHÁT TRIỂN

- ❖ Các hoạt động chính triển khai năm 2018
 - Quản lý nhân sự
 - + Đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý Nhân sự toàn Ngân hàng đúng quy định Pháp luật.
 - + Thực hiện các công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên những cá nhân, Đơn vị có thành tích xuất sắc.
 - + Thực hiện chương trình Giám đốc lưu động/ quản lý lưu động năm 2018
 - + Ban hành Bản Thỏa ước Lao động tập thể mới.
 - + Phối hợp với Khối Công nghệ ngân hàng triển khai Phần mềm nhân sự mới.
 - + Hoàn tất cập nhật các chức danh Đơn vị theo mô hình mới trên Phần mềm nhân sự.
 - + Thực hiện và ban hành Mô tả công việc cho các chức danh chính tại Đơn vị kinh doanh.
 - + Thực hiện chuyển đổi nhân sự theo Cơ cấu tổ chức mới
 - Tiền lương và chế độ đãi ngộ
 - + Hoàn thành Dự án Đánh giá giá trị công việc và tái cấu trúc tiền lương, dự kiến triển khai trong năm 2019.
 - + Ban hành Quy định ABBANK Care 2019 với các chế độ phúc lợi đa dạng và mở rộng hơn cho CBNV.
 - + Thực hiện công tác điều chỉnh thu nhập cho CBNV năm 2018
 - + Hoàn tất đăng ký lại thang bảng lương với Phòng Lao động thương binh xã hội do điều chỉnh lương tối thiểu vùng từ 2018 và điều chỉnh các văn bản phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
 - Tuyển dụng:
 - + Hoàn thành công tác tuyển dụng khoảng 1.455 nhân sự (trong đó có 455 nhân sự tuyển mới, 648 nhân sự tuyển thay thế, 156 nhân sự chuyển chuyên nội bộ theo định biên mới trong năm 2018 và 196 nhân sự chuyển chuyên nội bộ theo định biên thay thế trong năm 2018)

- + Hoàn thành 1.050 hồ sơ quản lý cán bộ theo yêu cầu của các Đơn vị trên toàn hàng đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh doanh của các Đơn vị.
- + Thực hiện Chương trình Sinh viên thực tập Ươm mầm tài năng 2018 tại Hà Nội và Hồ Chí Minh với 1 chuỗi các Career talks.
- + Tham gia Ngày hội việc làm tại các trường đại học lớn ở Hà Nội, Hồ Chí Minh và các tỉnh.
- + Ký kết với S-Mentor & ĐH Mở Hồ Chí Minh triển khai Chương trình học trình Doanh nghiệp.
- + Phối hợp với Viện đào tạo nhân lực ngân hàng BTCi tổ chức chương trình Hội thảo định hướng nghề nghiệp với chủ đề “Nghề ngân hàng, Bạn đã quan tâm chưa?” tại Đại học Nông Lâm TP. HCM.
- + Truyền thông và triển khai Chương trình ABBANKers Chung tay tuyển dụng.
- + Hợp tác với Vietnam banker triển khai thành công chương trình Bank Visit tại Hà Nội và Hồ Chí Minh cho các bạn sinh viên năm cuối trải nghiệm với công việc thực tế
- Đào tạo:
 - + Năm 2018, nguồn lực được tập trung cho đào tạo về kỹ năng bán hàng cho đội ngũ Quan hệ khách hàng. Tổng số khóa đào tạo đã tổ chức là 588 khóa dành cho 16.440 lượt học viên.
 - + Chuỗi các khóa học kỹ năng bán hàng dành cho đội ngũ Quan hệ khách hàng toàn hệ thống như: Talkshow Thay đổi tư duy để thành công, Kỹ năng bán hàng cơ bản, Đánh thức sự sáng tạo trong bán hàng, Chăm sóc khách hàng, Chốt bán thành công...
 - + Đào tạo cho cán bộ quản lý theo chương trình chuẩn quốc tế Crestcom ở cả 3 khu vực.
 - + Tiếp tục các chương trình đào tạo nội bộ bao gồm các khóa đào tạo liên kết với công ty bảo hiểm như FWD, VNI và các đối tác liên kết khác như Samsungpay, KIU...
 - + Nâng cấp hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning với số bài giảng số hóa mới trong năm lên tới 14 bài giảng (kế hoạch đặt ra là 10 bài), có 13.569 lượt học viên học trực tuyến.
 - + Tiếp tục hoạt động đào tạo & phát triển dành cho thành viên Nhân tài - ABBANK Talents năm 2018: Tổ chức thành công Teambuilding ABBANK Talents năm 2018.
 - + Triển khai các hoạt động để phát triển Cộng đồng học tập tại ABBANK như: Chương trình ABBANK AMAZING đã xác lập 11 Kỷ lục từ các CBNV; Bản tin phát triển năng lực, bản tin ô chữ hàng tháng nhằm hệ thống hóa, ôn lại kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho CBNV; Sự kiện ngày học tập Leader Team – Learning Together tại Hà Nội.
 - + Hoàn thành việc cải tạo phòng đào tạo tại Đà Nẵng và xây dựng cơ sở thực hành tại Hà Nội đưa vào sử dụng trong năm 2018

